

Bản án số: 130/2020/HS-PT
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;
Bà Đặng Thị Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLPT-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối bị cáo Võ Thị L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST, ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị L, sinh năm 1969 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 3, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng D (chết) và bà Hồng Thị B (chết); có chồng là Mai Đức H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2020, tạm giam ngày 13/4/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 2, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Lê Thị C (chết); có chồng là Huỳnh Văn T và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2020, tạm giam ngày 13/4/2020 cho đến ngày 01/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Giáp Thị Kiều Tr, sinh năm 1985, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 3, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Thanh Q (chết) và bà Phan Thị Đ; có chồng tên Lê Thanh V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 19/02/2013 bị Công an thị xã HT phạt hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc thu tiền xâu” đã chấp hành và xóa tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2020, tạm giam ngày 13/4/2020 cho đến ngày 26/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị Thu T (Trắng) sinh năm 1975, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố LK, phường LTT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; có chồng là Lê Văn K (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2020, tạm giam ngày 13/4/2020 đến ngày 01/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Thị H không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/4/2020, Lê Thị H chuẩn bị sẵn bài, mua sẵn thức ăn, nước uống và điện thoại rủ Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Thu T, Võ Thị L, Giáp Thị Kiều Tr đến nhà H tại số 20, tổ 31, ấp L, xã T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh để đánh bài. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đến đủ, H đưa tất cả vào phòng ngủ của con gái mình cùng nhau đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. H thu của L1 100.000 đồng; T, L, Tr mỗi người 200.000 đồng (tổng cộng 700.000 đồng), H sử dụng tiền này để mua thức ăn, nước uống cho mọi người hết 320.000 đồng, còn lại 380.000 đồng. Theo qui ước, trong một ván bài có 04 tụ chơi và chỉ có một người thắng (tới), ba người còn lại thua phải chung tiền cho người tới, nếu “tới thường” thì mỗi người thua chung 500.000 đồng, “tới quan” (là tới có hoãn, khạp đã khui. Hoãn là có 04 con bài cùng loại khi được chia; khạp là khi được chia có 03 con bài cùng loại, sau đó ăn thêm con bài còn lại khi người khác đánh hoặc khi kéo bài dưới chiếu gọi là khui) thì mỗi người thua chung 1.000.000 đồng.

Sòng bài hoạt động đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an thị xã HT bắt quả tang.

Lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc số tiền 50.200.000 đồng và tiền thu giữ trên người của các cá nhân sau: Trần Thị Thanh Thủy 150.000.000 đồng, Võ Thị L 1.400.000 đồng, Nguyễn Thị Thu T 82.500.000 đồng, Giáp Thị Kiều Tr 43.500.000 đồng, Nguyễn Thị L1 155.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can xác định tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 64.100.000 đồng, cụ thể như sau:

- H sử dụng số tiền 10.000.000 đồng.
- L1 đem theo 160.500.000 đồng, sử dụng 15.100.000 đồng (và 100.000 đồng tiền xâu đưa cho bị cáo H) hùn nhau 01 tụ đề đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người L1 155.500.000 đồng.
- L đem theo số tiền 114.100.000 đồng, đưa tiền xâu cho bị cáo H 200.000 đồng, sử dụng 14.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người của L số tiền 1.400.000 đồng. Riêng số tiền 100.000.000 đồng để trong túi xách khi bị bắt L đưa cho Trần Thị Thanh Thủy sinh năm 1978, ngụ khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang ngồi chơi xem đánh bài giữ dùm đã bị thu giữ.
- T đem theo số tiền khoảng 92.700.000 đồng, đưa tiền xâu cho bị cáo H là 200.000 đồng, sử dụng 12.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trên người T là 82.500.000 đồng.
- Tr đem theo 56.500.000 đồng, đưa tiền xâu cho H 200.000 đồng, sử dụng 12.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, thu giữ trên người Tr 43.500.000 đồng.

Đối với hành vi của Trần Thị Thanh Thủy trong quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc hoặc giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr và Nguyễn Thị Thu T (Trắng) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị L 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến ngày 05/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến ngày 01/6/2020.

Xử phạt bị cáo Giáp Thị Kiều Tr 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến ngày 26/5/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T (Trắng) 01 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến ngày 01/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo L, L1, Tr, T mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, giải tỏa kê biên tài sản, án phí, quyền kháng cáo theo luật định và hình phạt tù đối với bị cáo Lê Thị H.

Các ngày 28, 30 tháng 7 năm 2020, các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr, Nguyễn Thị Thu T (Trắng) có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình; việc các bị cáo tham gia đánh bài mục đích giải trí là chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo; qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Chiều ngày 07-4-2020, sau khi chuẩn bị địa điểm, thức ăn, nước uống để phục vụ việc đánh bạc Lê Thị H điện thoại rủ 04 bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr, Nguyễn Thị Thu T (Trắng) đến nhà của H tại ấp L, xã T, thị xã HT để đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền; song bài hoạt động đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 64.100.000 đồng và xét xử các bị cáo Lê Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321; xét xử các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr, Nguyễn Thị Thu T (Trắng) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Giáp Thị Kiều Tr cung cấp tài liệu thể hiện đang phải nuôi 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, có nhiều đóng góp cho địa phương nơi cư trú được tặng nhiều giấy khen; bị cáo Võ Thị L cung cấp xác nhận Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Mai Văn H là anh chồng của bị cáo; bị cáo Nguyễn Thị L1 cung cấp xác nhận Tổ quốc ghi công của anh ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn Tuấn, do đó

có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án này, cả 04 bị cáo bị bạn bè rủ rê tham gia đánh bạc, phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo như quy định tại Điều 64 Bộ luật hình sự; nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng chống tội phạm. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của 04 bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí như quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr, Nguyễn Thị Thu T (Trắng); sửa án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo: Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr và Nguyễn Thị Thu T (Trắng) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt Bị cáo Võ Thị L 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25-9-2020).

1.2. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị L1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25-9-2020)

1.3. Xử phạt Bị cáo Giáp Thị Kiều Tr 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25-9-2020)

1.4. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Thu T (Trắng) 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25-9-2020).

Giao các bị cáo Võ Thị L, Nguyễn Thị L1, Giáp Thị Kiều Tr cho Ủy ban nhân dân phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T (Trắng) cho Ủy ban nhân dân phường LTT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

1.5. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.6. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND TX HT;
- CCTHADS TX HT;
- VKSND TX HT;
- Công an TX HT;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh